TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **325**/2021/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 17 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 305/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc " xin ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Chu Thị X**, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Vực, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Vực, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Chu Thị X và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về con chung**:* Chị Chu Thị X và anh Nguyễn Văn Q xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Duy L, sinh ngày 20/7/2011, Nguyễn Duy H, sinh ngày 01/6/2013. Anh chị thống nhất giao cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị X đóng góp cấp dưỡng nuôi cả hai con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị X có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

**** Về tài sản chung, nhà ở chung:*** Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

* ***Về công nợ***: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**** Về án phí***: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Chu Thị X chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp, chị Chu Thị X được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0015297 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND H.Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS H.Hoài Đức;*
- *UBND xã Di Trạch, H.Hoài Đức, Hà Nội; (GCNKH số 46/2011, quyển số 01/2011 ngày 08/4/2011);*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh